

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 16 /2018/HSST

Ngày 21/3/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Nguyễn Hoài Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 27/2/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/HSST-QĐ ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh 1991 tại xã Q, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch và bà: Hoàng Thị Th; có vợ: Trần Thị O; có 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/6/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Q ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm 05-06 Thanh Hóa, đến ngày 10/6/2015 trở về địa phương; bị tạm giữ từ ngày 04/12/2017 đến 13/12/2017 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 08/7/2017 Nguyễn Văn Th cùng Hoàng Văn T sinh năm 1990 ở thôn B, xã Q, huyện Q rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Vì không có xe nên T bảo Th đứng đợi để T đi mượn xe, sau đó T về nhà mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 36B4-673.19 của em trai là Hoàng Văn T ra đón Th rồi cùng nhau lên Phường Đ, thành phố T mua 400.000đ ma túy của người đàn ông không quen biết để sử dụng. Đến khoảng 9h30' cùng ngày cả hai quay về đến Cầu C thuộc thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì Th nói với T “Mày xuống xe đi tao mượn xe đi mua chai nước”, T đồng ý. Sau khi đi mua chai nước sẵn có xe Th chạy thẳng vào nhà Lê Văn L sinh năm 1986 ở xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để chơi (L là anh đứng nể với Th). Do lâu ngày gặp nhau nên L mời Th ở lại ăn cơm, uống rượu. Th tiếp tục sử dụng xe đến ngày 13/7/2017 do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên Th nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô BKS 36B4- 673.19 mượn của T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy, do đó khoảng 9h ngày 13/7/2017 Th điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Hữu Ngh sinh năm 1966 ở thôn 9, xã X, huyện T, Thanh Hóa (anh Ngh là người quen của Th) nói dối “cháu đang có việc cần tiền, chú cho cháu vay 10.000.000đ, cháu để lại chiếc xe để làm tin, chiều về cháu trả tiền rồi lấy xe”. Tin lời Th nhưng chỉ còn 6.000.000đ nên anh Ngh mở tủ lấy tiền đưa cho Th vay. Sau đó Th bắt xe Buýt ra thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mua 2.000.000đ ma túy của một đối tượng không quen biết. Rồi bắt xe ô tô khách vào tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trốn và không liên lạc lại với T. Đến ngày 02/12/2017 Th trở về nhà nhưng tiếp tục lẩn trốn T nên T đã viết đơn tố cáo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện yêu cầu điều tra làm rõ. (BL: 42-43; 47-48; 50-51; 52-55; 60-63)

Ngày 04/12/2017 biết không thể trốn tránh được, Th đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan CSĐT đã thu thập được. (BL: 05)

Ông Nguyễn Hữu Ngh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn Th đã cầm cố. Ngày 05/12/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa đã định giá chiếc xe trên trị giá 33.000.000đ (*Ba ba triệu đồng*). (BL: 34)

Ngày 11/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô EXCITER BKS 36B4-673.19 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn T sinh năm 1992 ở thôn B, xã Q, huyện Q (em trai anh T). Anh T đã nhận lại và không có ý kiến gì về phần dân sự.

Đối với ông Nguyễn Hữu Ngh đã có hành vi cho Nguyễn Văn Th cầm cố chiếc xe mô tô EXCITER BKS 36B4-673.19. Do ông Ngh không biết đây là tài

sản do Th phạm tội mà có, khi được thông báo ông đã giao nộp lại trái sản cho Cơ quan CSĐT nên hành vi của ông Ngh không cấu thành tội phạm. Về phần dân sự ông Ngh không yêu cầu Th phải trả lại tiền cho ông.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 27/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 140 BLHS 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 BLHS - Xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản vì vậy đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 09h30' ngày 08/7/2017 bị cáo đã mượn chiếc xe mô tô BKS 36B4-673.19 của Hoàng Văn T đi mua nước uống sau đó điều khiển chiếc xe trên vào huyện T, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến 09h ngày 13/7/2017 do không có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo nên bị cáo nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy: Bị cáo đã điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Hữu Ngh hỏi vay ông Ngh 10.000.000đ và để xe lại làm tin, do chỉ có 6.000.000đ nên ông Ngh đưa cho Thiện 6.000.000đ, Th nhận tiền và bắt xe buýt ra thành phố T mua 2.000.000đ ma túy để sử dụng, sau đó bị cáo bắt xe vào tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trốn và không liên lạc gì với T nhằm chiếm đoạt chiếc xe của Tùng .

[3] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản thu giữ vật chứng: 01 xe mô tô YAMAHA EXCITER, BKS 36B4- 673.19, số máy G3DE 124381, số khung 0610FY111765 màu sơn xanh xám; Biên bản định giá tài sản ngày 05/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản

huyện Q định giá chiếc xe mô tô BKS 36B4-673.19 trị giá 33.000.000đ (Ba ba triệu đồng); Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Hành vi mượn xe mô tô trị giá 33.000.000 đồng của người bị hại sau đó nảy sinh ý định mang chiếc xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS như quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mượn tài sản của người khác rồi tự ý định đoạt, sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được BLHS bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, do đó phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- + Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- + Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy;

- + Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (tình tiết quy định tại điểm p,h khoản 1 Điều 46 BLHS), bị cáo đầu thú khai báo hành vi phạm tội (tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc xe xe mô tô BKS 36B4-673.19 đã được thu hồi trả cho người bị hại.

- Người bị hại (Hoàng Văn T), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (Hoàng Văn T) không có yêu cầu bồi thường vì vậy không xem xét

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Hữu Ngh) không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền cầm cố xe (6.000.000 đồng), vì vậy không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140; Điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS; Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017; theo luật số 12/2017/QH14; Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vì vậy không xem xét.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm a Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Dung